

Số: 145/QĐ - TrTHTVD

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào điều 11 mục 1 Điều lệ Trường Tiểu học Ban hành kèm theo quyết định số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng Trường Tiểu học.

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-PGDĐT, ngày 09/12/2024 của Phòng GD & ĐT TP Điện Biên Phủ về việc Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán, hội đồng sư phạm nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện (Theo các biểu đính kèm)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các bộ phận, ban ngành đoàn thể, tổ chuyên môn và bộ phận hành chính trong nhà trường có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT;

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Như Hoa

Đơn vị: Trường TH Tô Vĩnh Diện

Chương: 622

Mã đơn vị SDNS: 1029637

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 440/QĐ - TrTHTVD ngày 10 tháng 12 năm 2024)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	339.000000
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	339.000.000
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)	239.000.000
-	Chi lương và các khoản chi khác	239.000.000
-	Chi hoạt động	0
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)	100.000.000
-	KP chi mua sắm	100.000.000
-	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập	0
1.3	Kinh phí tự chủ (Nguồn 14)	0
-	KP cải cách tiền lương	0

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NIÊN YẾT CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

**Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024
của Trường Tiểu học Tô Vĩnh Điện**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/07/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-PGDĐT, ngày 09/12/2024 của Phòng GD & ĐT TP Điện Biên Phủ về việc Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào chi tiêu nội bộ của nhà trường;

Hôm nay ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại phòng hội đồng trường tiểu học Tô Vĩnh Điện.

Thành phần gồm có:

1. Bà: Đỗ Thị Như Hoa - Chức vụ: Hiệu trưởng - Người chịu trách nhiệm công khai
2. Ông: Ngô Danh Trường - Chức vụ: Kế toán
3. Bà: Nguyễn Thị Tàn - Trưởng ban thanh tra nhân dân
4. Bà: Cà Thị Mai Hiền - Thư ký nhà trường

Đã tiến hành niên yết công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2024.

Thời gian niên yết: Từ ngày 10 tháng 12 đến 09 tháng 01 năm 2025.

Địa chỉ niên yết: Phòng hội đồng trường và trên cổng thông tin nhà trường.

Biên bản lập xong vào hồi 15h30 ngày 10 tháng 12 năm 2024 đã được thông qua các thành viên cùng nghe và nhất trí./.

THƯ KÝ

KẾ TOÁN

TRƯỞNG BAN TTND

HIỆU TRƯỞNG



Cà Thị Mai Hiền

Ngô Danh Trường

Nguyễn Thị Tàn

Đỗ Thị Như Hoa

Số: 340 / QĐ - PGDĐT

Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ vào Quyết định số 2336/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024;

Căn cứ vào Quyết định số 2259/QĐ-UBND, ngày 20/11/2024 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ sung dự toán chi cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thành phố;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. (Chi tiết kèm theo phụ lục 02)

Điều 2. Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Thủ trưởng, kế toán, Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:

- Như trên;
- KBNN Điện Biên;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Hồng

BẢNG CHI TIẾT GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định 340/QĐ-PGDDĐT ngày 9/12/2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Mã QHNS	Tổng cộng	Nguồn 13 (Chi lương và các khoản chi khác)	Nguồn 12 (Chi mua sắm)	Ghi chú
	Sự nghiệp Giáo dục		9.426.240.000	7.240.000.000	2.186.240.000	
I	1. Sự nghiệp mầm non		2.492.600.000	2.236.000.000	256.600.000	
1	1. Trường MN Nà Nhạn	1096029	80.000.000	80.000.000		
2	2. Trường MN Nà Tấu	1096028	165.000.000	165.000.000		
3	3. Trường MN Võ Nguyên Giáp	1096030	30.000.000	30.000.000		
4	4. Trường MN số 1 Pá Khoang	1105673	160.000.000	160.000.000		
5	Trường MN số 2 Nà Nhạn	1115254	60.000.000	60.000.000		
6	6. Trường MN Tà Cáng	1115344	200.000.000	200.000.000		
7	7. Trường MN Mường Phăng	1115443	40.000.000	40.000.000		
8	8. Trường MN số 2 Pá Khoang	1124553	60.000.000	60.000.000		
9	9. Trường MN Hoa Sen	1118308	225.000.000	225.000.000		
10	10. Trường MN Hòa Mì	1104917	50.000.000	50.000.000		
11	11. Trường MN 7_5	1031114	80.000.000	10.000.000	70.000.000	
12	12. Trường MN Him Lam	1029630	50.000.000	50.000.000		
13	13. Trường MN Nam Thanh	1029779	130.000.000	95.000.000	35.000.000	
14	14. Trường MN Hoa Ban	1029634	160.000.000	160.000.000		
15	15. Trường MN Thanh Trường	1029787	100.000.000	65.000.000	35.000.000	
16	16. Trường MN Hoa Mơ	1104965	90.000.000	90.000.000		
17	17. Trường MN Noong Bua	1031212	86.000.000	86.000.000		
18	18. Trường MN Sơn Ca	1098951	57.000.000		57.000.000	
19	19. Trường MN Hoa Hồng	1029778	220.000.000	220.000.000		
20	20. Trường MN Hoa Mai	1031111	250.000.000	250.000.000		
21	21. Trường MN 20 - 10	1029635	90.000.000	90.000.000		
22	23. Trường MN Thanh Minh	1031211	50.000.000	50.000.000		
23	Mua sắm sự nghiệp Mầm non (Tập trung)	1032086	59.600.000		59.600.000	
II	2. Sự nghiệp Tiểu học		2.661.220.000	2.186.000.000	475.220.000	
1	1. Trường TH số 2 Nà Nhạn	1095976	75.000.000	75.000.000		

STT	Họ và tên	Mã QHNS	Tổng cộng	Nguồn 13 (Chi lương và các khoản chi khác)	Nguồn 12 (Chi mua sắm)	Ghi chú
2	2. Trường TH Tà Càng	1095977	190.000.000	190.000.000		
3	3. Trường TH số 2 Nà Tấu	1095994	337.000.000	337.000.000		
4	5. Trường TH số 1 Nà Nhạn	1095975	120.000.000	120.000.000		
5	6. Trường TH số 2 Pá Khoang	1095991	50.000.000	50.000.000		
6	7. Trường TH Võ Nguyên Giáp	1096007	80.000.000	80.000.000		
7	8. Trường TH Mường Phăng	1096012	360.000.000	360.000.000		
8	9. Trường TH Hoàng Văn Nô	1031112	180.000.000	180.000.000		
9	10. Trường TH Bế Văn Đàn	1029638	227.000.000	127.000.000	100.000.000	
10	11. Trường TH Hà Nội_ĐBP	1029788	240.000.000	240.000.000		
11	12. Trường TH Nam Thanh	1029632	86.000.000	86.000.000		
12	13. Trường TH Noong Bua	1031115	112.000.000	22.000.000	90.000.000	
13	14. Trường TH Him Lam	1029789	80.000.000	80.000.000		
14	15. Trường TH Tô Vĩnh Diện	1029637	339.000.000	239.000.000	100.000.000	
15	Mua sắm sự nghiệp Tiểu học (Tập trung)	1032086	185.220.000		185.220.000	
III	3. Sự nghiệp Trung học cơ sở		4.272.420.000	2.818.000.000	1.454.420.000	
1	1. Trường THCS Nà Nhạn	1095963	140.000.000	140.000.000		
2	2. Trường THCS Võ Ng. Giáp	1095956	1.545.000.000	1.445.000.000	100.000.000	
3	3. Trường THCS Nà Tấu	1095955	85.000.000	85.000.000		
4	4. Trường THCS Him Lam	1029783	80.000.000	80.000.000		
5	5. Trường THCS Trần Can	1029777	150.000.000	150.000.000		
6	6. Trường THCS Thanh Bình	1031113	100.000.000	100.000.000		
7	7. Trường THCS Tân Bình	1029784	206.000.000	206.000.000		
8	8. Trường THCS Nam Thanh	1029636	71.000.000	71.000.000		
9	9. Tr. TH - THCS Thanh Minh	1129729	60.000.000	60.000.000		
10	10. Tr. TH - THCS Th. Trường	1129726	336.000.000	236.000.000	100.000.000	
11	11. Tr. THCS Mường Thanh	1029780	185.000.000	185.000.000		
12	12. Trường TH - THCS hermannGmeiner	1131837	60.000.000	60.000.000		
13	Mua sắm trang thiết bị cấp THCS (Tập trung)	1032086	1.254.420.000		1.254.420.000	